

Điều 4. Các Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Doanh nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thông tin doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 453/QĐ-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Trung tâm Thông tin doanh nghiệp thuộc Vụ Doanh nghiệp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TRẦN XUÂN GIÁ

**BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ MÔI TRƯỜNG**

QUYẾT ĐỊNH số 06/2001/QĐ-BKHCMNT
ngày 11/4/2001 về việc ban hành
Quy định tạm thời về việc xác
định các đề tài khoa học và công
nghệ của Nhà nước giai đoạn
2001 - 2005.

**BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC, CÔNG
NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 5 năm 1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;

Căn cứ Điều 19 của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 419/TTg ngày 21 tháng 7 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học và Công nghệ công nghiệp, Vụ Quản lý khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Vụ Quản lý Khoa học xã hội và tự nhiên và Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tạm thời về việc xác định các đề tài khoa học và công nghệ của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ Quản lý khoa học và Công nghệ công nghiệp, Vụ Quản lý khoa học và Công nghệ nông nghiệp, Vụ Quản lý Khoa học xã hội và tự nhiên, Vụ Quan hệ quốc tế, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHẠ

**QUY ĐỊNH TẠM THỜI về việc xác định
các đề tài khoa học và công nghệ
của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005**

(kèm theo Quyết định số 06/2001/QĐ-BKHCMNT ngày 11/4/2001 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và môi trường).

Thực hiện các quy định của Luật Khoa học và công nghệ về việc xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định các yêu cầu, nguyên tắc, quy trình và thủ tục xác định các nhiệm vụ khoa học

và công nghệ dưới hình thức đề tài khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước và đề tài độc lập của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với việc xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà nước bao gồm đề tài nghiên cứu khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ, các Chương trình khoa học xã hội và nhân văn của Nhà nước (gọi chung là Chương trình khoa học và công nghệ, các đề tài độc lập của Nhà nước, các công trình khoa học và công nghệ của Nhà nước khác (dưới đây gọi chung là đề tài của Nhà nước).

Điều 2. Yêu cầu đối với việc xác định các đề tài của Nhà nước.

1. Yêu cầu chung đối với các đề tài của Nhà nước:

a) Việc xác định đề tài của Nhà nước phải xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cấp thiết của đất nước.

b) Căn cứ vào việc đánh giá khách quan thực trạng phát triển khoa học và công nghệ trong nước và thành tựu phát triển khoa học và công nghệ trên thế giới để xác định mục tiêu, đối tượng, phạm vi nghiên cứu nhằm đảm bảo đề tài của Nhà nước có giá trị khoa học và công nghệ, có tính mới, tính sáng tạo và tính tiên tiến về công nghệ và tính khả thi.

c) Kết quả của đề tài của Nhà nước phải có

khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, tác động to lớn và ảnh hưởng lâu dài đến phát triển khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước.

Một số đề tài của Nhà nước (trong các Chương trình khoa học và công nghệ hoặc đề tài độc lập) có thể được thực hiện bằng việc hợp tác quốc tế với tổ chức khoa học và công nghệ hoặc đối tác khác ở nước ngoài (trong trường hợp này, gọi là đề tài hợp tác quốc tế của Nhà nước về khoa học và công nghệ). Các đề tài này sẽ được thực hiện thông qua các Nghị định thư của các Tiểu ban hợp tác khoa học và công nghệ hoặc giữa Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường với các đối tác nước ngoài tương ứng theo các hình thức đã quy định.

2. Yêu cầu đối với việc xác định các đề tài thuộc các chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước:

Ngoài các yêu cầu và quy định nêu tại Điều 2.1 của Quy định này, việc xác định các đề tài thuộc các chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước cần phải căn cứ vào yêu cầu tạo ra những sản phẩm khoa học và công nghệ, góp phần giải quyết những nội dung xác định để đạt được những mục tiêu đặt ra của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Yêu cầu đối với việc xác định đề tài độc lập của Nhà nước:

Phù hợp với các yêu cầu và quy định nêu tại Điều 2.1 của Quy định này, việc xác định các đề tài độc lập của Nhà nước phải căn cứ vào yêu cầu giải quyết những vấn đề quan trọng, bức xúc, cấp bách, liên ngành (cũng có thể của một ngành) và có địa chỉ áp dụng rõ ràng, nhưng không thuộc phạm vi nghiên cứu của các Chương trình khoa học và công nghệ.

Điều 3. Xuất xứ của các đề tài của Nhà nước.

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Nhà nước yêu cầu triển khai nghiên cứu các đề tài của Nhà nước thông qua việc xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và Danh mục các Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005.

Lãnh đạo Đảng và Nhà nước yêu cầu tổ chức nghiên cứu một số đề tài của Nhà nước đột xuất để giải quyết nhiệm vụ bức xúc của đất nước.

2. Đề xuất của các Bộ/ngành.

Đề tài do các Bộ/ngành đề xuất trên cơ sở tổng hợp những nhu cầu nghiên cứu và phát triển để giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ bức xúc phục vụ phát triển của Bộ/ngành.

3. Đề xuất của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học.

Đề tài do đề xuất của các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống, góp phần phát triển khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Đề xuất từ hoạt động hợp tác quốc tế.

Ngoài những căn cứ nêu trên, đề tài hợp tác quốc tế của Nhà nước về khoa học và công nghệ có thể do đề xuất của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tiểu ban hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và nước ngoài, Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam, của Tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài, hoặc đối tác và các nhà khoa học ở nước ngoài.

Chương II

TRÌNH TỰ XÁC ĐỊNH DANH MỤC ĐỀ TÀI CỦA NHÀ NƯỚC

Điều 4. Dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ các đề tài của Nhà nước.

Để có thể phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong cả nước, đồng thời làm cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ thiết thực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường định kỳ tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các Bộ/ngành, các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ và các nhà khoa học để nắm được yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ và nhu cầu bức thiết của kinh tế - xã hội đối với nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Phương thức lấy ý kiến có thể bằng cách tổ chức hội nghị, gửi phiếu xin ý kiến, hoặc những hình thức khác. Thông tin đề xuất đề tài của Nhà nước được ghi thành biểu thống nhất (Phiếu-DXDT - A).

Căn cứ vào những yêu cầu của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của các cơ quan tổng hợp Nhà nước, tổng hợp các yêu cầu các Bộ/ngành, của các tổ chức và cá nhân, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ các đề tài của Nhà nước (gồm tên dự kiến của các đề tài; dự kiến mục tiêu, nội dung và sản phẩm khoa học và công nghệ tương ứng cho từng đề tài - theo Biểu TH-DTCT-A và Biểu TH-DTDL-A tương ứng) - một trong những căn cứ quan trọng cho các Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước xác định đề tài làm việc.

Điều 5. Xác định các đề tài của Nhà nước.

Tùy theo yêu cầu về mức độ chi tiết của nội dung thông báo tuyển chọn (hoặc giao trực tiếp)

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
06-4-36

đối với từng đề tài, việc xác định đề tài của Nhà nước sẽ được thực hiện bằng một bước (bước 1) hoặc cả hai bước sau đây:

Bước 1: Xác định Danh mục đề tài của Nhà nước.

Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng đề tài.

Bước 1: Xác định Danh mục đề tài của Nhà nước:

1. Thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước để tư vấn xác định đề tài:

- Đối với các đề tài thuộc các Chương trình, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước để tư vấn xác định các đề tài thuộc từng Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước đã được Chính phủ phê duyệt.

- Đối với các đề tài độc lập của Nhà nước, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường sẽ thành lập các Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành theo từng lĩnh vực khoa học: Tự nhiên, kỹ thuật, nông nghiệp, y - dược, xã hội - nhân văn để tư vấn xác định các đề tài.

Mỗi Hội đồng có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký và các ủy viên, trong đó khoảng 1/3 số thành viên là đại diện cho cơ quan quản lý, cơ quan sản xuất - kinh doanh và các tổ chức sử dụng kết quả khoa học và công nghệ, 2/3 số thành viên là các nhà khoa học từ mọi miền đất nước, có uy tín, có trình độ chuyên môn cao, am hiểu lĩnh vực cần tư vấn.

2. Nhiệm vụ của các Hội đồng:

Để hình thành Danh mục dự kiến các đề tài kiến nghị đưa vào Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước hoặc kiến nghị Danh mục dự kiến các đề tài độc lập của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005, Hội đồng có nhiệm vụ:

Xem xét, phân tích và phản biện dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ những đề tài dự kiến đưa

vào Chương trình khoa học và công nghệ hoặc Danh mục tổng hợp sơ bộ các đề tài độc lập do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cung cấp về những nội dung:

- Tính cấp thiết (quan trọng, cấp bách, ...);

- Ý nghĩa khoa học và công nghệ: tính mới, tính tiên tiến về công nghệ;

- Ý nghĩa kinh tế - xã hội: khả năng áp dụng của đề tài trong thực tiễn (có khả năng áp dụng? có thể áp dụng ở quy mô công nghiệp? chỉ ra được địa chỉ áp dụng cụ thể? có khả năng tác động to lớn đến kinh tế - xã hội?...);

- Tính khả thi (có thể thực hiện được về mặt kỹ thuật); sự phù hợp với mục tiêu của Chương trình (đối với các đề tài thuộc Chương trình).

Trong quá trình phân tích đánh giá, Hội đồng có thể đề xuất đề tài mới, Hội đồng sửa đổi hoặc bổ sung để làm rõ và chính xác hóa đối tượng nghiên cứu, mục tiêu, nội dung và sản phẩm đã nêu cho từng đề tài trong dự thảo Danh mục do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cung cấp.

Hội đồng sử dụng phương thức cho điểm để lựa chọn đề tài.

3. Tư liệu làm việc của Hội đồng gồm có:

3.1. Các tài liệu nghiệp vụ: Bản Quy định này và bản Quy định về phương thức làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành và tài liệu nghiệp vụ khác.

3.2. Các tài liệu chuyên môn:

a) Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ và Danh mục các Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 được Chính phủ phê duyệt

b) Dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ các đề tài của Nhà nước do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổng hợp từ những yêu cầu của Lãnh đạo

Đảng và Nhà nước, đề xuất của các cơ quan tổng hợp, các Bộ/ngành, tổ chức khoa học và công nghệ, nhà khoa học, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất:

- Đối với Chương trình khoa học và công nghệ: dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ những đề tài thuộc phạm vi nghiên cứu của Chương trình.

- Đối với đề tài độc lập: dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ những đề tài thuộc chuyên ngành theo lĩnh vực khoa học của Hội đồng.

c) Những tài liệu và thông tin khác liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của đề tài.

4. Kết quả làm việc của các Hội đồng:

Kết quả làm việc của các Hội đồng là Danh mục các đề tài dự kiến thuộc Chương trình khoa học và công nghệ hoặc Danh mục dự kiến các đề tài độc lập theo chuyên ngành thuộc lĩnh vực khoa học tương ứng (gồm tên dự kiến của các đề tài và dự kiến mục tiêu và sản phẩm khoa học và công nghệ) gửi Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Căn cứ vào kết quả làm việc của các Hội đồng, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quyết định phê duyệt Danh mục các đề tài thuộc từng Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước và Danh mục các đề tài độc lập của Nhà nước để thông báo và tổ chức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

Bước 2: Xác định đề cương tóm tắt của từng đề tài:

Trong những trường hợp cần xác định đề cương tóm tắt - đơn đặt hàng chi tiết về đề tài của Nhà nước trước khi thông báo tuyển chọn hoặc giao trực tiếp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề nghị các Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước tư vấn xác định đề tài xây dựng đề cương tóm tắt của từng đề tài.

Mỗi Hội đồng sẽ phân công hai hoặc ba thành

viên am hiểu sâu về đề tài chuẩn bị đề cương tóm tắt cho từng đề tài để đưa ra Hội đồng thảo luận trước khi kết luận.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng có thể mời thêm chuyên gia không phải thành viên Hội đồng am hiểu sâu lĩnh vực nghiên cứu của đề tài chuẩn bị đề cương tóm tắt.

Khi thấy cần thiết, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có thể thành lập mới các Hội đồng khoa học và công nghệ cấp Nhà nước cho từng Chương trình khoa học và công nghệ và chuyên ngành khoa học tương ứng để thực hiện việc xác định đề cương tóm tắt của từng đề tài.

1. Nhiệm vụ (đồng thời là kết quả làm việc) của Hội đồng:

Hội đồng có nhiệm vụ xác định đề cương tóm tắt của từng đề tài gồm các yếu tố cơ bản sau:

- Tên đề tài dự kiến;
- Mục tiêu cần đạt;
- Kết quả dự kiến;
- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu cần đạt;

Trong một số trường hợp cụ thể, Hội đồng có thể đề xuất các yếu tố khác như:

- Nội dung nghiên cứu;
- Thời hạn thực hiện;
- Địa chỉ áp dụng;
- Kinh phí dự kiến.

2. Tài liệu làm việc của Hội đồng:

Hội đồng sẽ được cung cấp các tài liệu chuyên môn và nghiệp vụ như đã nêu tại Điều 5 Bước 1 mục 3 trên đây. Điểm khác duy nhất là:

- Danh mục các đề tài thuộc từng Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước đã

được phê duyệt sẽ thay cho dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ những đề tài thuộc phạm vi nghiên cứu của Chương trình.

- Danh mục các đề tài độc lập của Nhà nước thuộc từng chuyên ngành đã được phê duyệt sẽ thay cho dự thảo Danh mục tổng hợp sơ bộ những đề tài thuộc chuyên ngành theo lĩnh vực khoa học của Hội đồng.

Căn cứ kết quả làm việc của các Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định đề cương tóm tắt của từng đề tài, Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê duyệt đề cương tóm tắt kèm theo Danh mục các đề tài thuộc từng Chương trình khoa học và công nghệ của Nhà nước và Danh mục các đề tài độc lập của Nhà nước để thông báo và tổ chức tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định chi tiết về phương thức làm việc của Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định đề tài của Nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 (cho cả 2 bước: xác định Danh mục đề tài và xác định đề cương tóm tắt).

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Quy định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 7. Các cấp quản lý đề tài (cấp Bộ, cấp tỉnh/thành phố,...) vận dụng Quy định này để áp dụng trong việc xác định các đề tài thuộc cấp quản lý của mình./.

Bộ trưởng

Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

CHU TUẤN NHA

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH số 34/2001/QĐ-BTC ngày 18/4/2001 về việc sửa đổi thuế suất của một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa X;

Căn cứ Điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/5/1998;

Căn cứ Điều 2 Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2001 - 2005;

Sau khi tham khảo ý kiến tham gia của các Bộ, ngành có liên quan và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi mức thuế suất của một số